

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Xuân Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1994, tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 1, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn Th, sinh năm 1961; con bà: Đỗ Thị Ngh, sinh năm 1965; Vợ là Phạm Thị Ngọc A - sinh năm 1999 và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 49/2014/HSPT ngày 25-11-2014, của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; Ngày 05-01-2017, bị Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 1, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái - có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Vũ Thị Thanh H - sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 11, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Phạm Ngọc H1- sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố HT, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Trung T – sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn TS, xã TL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Đỗ Ngọc N – sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn NS, xã VP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Vũ Văn D – sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn BS, xã VP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Phạm Đức D2 – sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 1, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

+ Anh Phạm Duy Ng; Địa chỉ: Thôn XS, xã GP, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Đặng Xuân Th đã nảy sinh ý định và thực hiện cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức “bốc bát hợ”, thỏa thuận thời hạn vay trong 50 ngày với lãi suất cao, cứ 5 ngày thì người vay phải trả gốc và lãi 1 lần (“1 bát”), không lập hợp đồng vay tiền. Ngay khi vay, Th đã cắt luôn số tiền gốc và lãi “1 bát” vào số tiền vay. Điều kiện khi vay tiền của Th: Đối với người quen, Th không yêu cầu phải thế chấp tài sản; đối với người không quen biết, Th sẽ kiểm tra và yêu cầu phải để lại giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh tài sản của mình để làm tin mới cho vay, đồng thời làm hợp đồng bán tài sản cho Th, còn phương tiện, tài sản thì người vay tiền vẫn quản lý, sử dụng. Trong thời gian từ năm 2021 đến hết năm 2022, Đặng Xuân Th đã cho 05 người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

* Đối với chị Vũ Thị Thanh H:

Vì cần tiền nên chị H đã liên lạc vào số điện thoại 0777.205.555 của Đặng Xuân Th để hỏi vay tiền hai lần, mỗi lần 10.000.000đồng, thời hạn vay thời hạn vay trong 50 ngày, lãi suất vay là 30% trên số tiền vay. Vì là bạn quen biết nhau nên Th không yêu cầu chị H phải thế chấp giấy tờ, tài sản.

Lần 1: Ngày 03-12-2021, Th cho chị H vay số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi phải thanh toán là 13.000.000đồng, ngay khi vay tiền, Th đã trừ luôn số tiền 1.300.000đồng là tiền thanh toán của “bát” đầu tiên, do đó, số tiền chị H được nhận thực tế từ Th là 8.700.000đồng. Đến ngày 15-01-2022, chị H đã thanh toán đủ 10.000.000đồng tiền gốc và 3.000.000đồng tiền lãi cho Th (thời hạn vay là 44 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 10.000.000 \times 44 \text{ ngày} = 244.933\text{đồng}$. Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $3.000.000\text{đồng} - 244.933\text{đồng} = 2.755.067\text{đồng}$. Tương đương mức lãi suất 248,9%/01 năm, cao gấp 12.4 lần mức cao nhất quy định.

Lần 2: Ngày 21-7-2022, chị H tiếp tục vay Th số tiền 10.000.000đồng, vẫn với hình thức cho vay như trên. Đến ngày 06-9-2022, chị H đã thanh toán đủ cả gốc và lãi cho Đặng Xuân Th với tổng số tiền là 13.000.000đồng (thời hạn vay là 48 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 10.000.000\text{đồng} \times 48 \text{ ngày} = 267.200\text{đồng}$, số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $3.000.000\text{đồng} - 267.200\text{đồng} = 2.732.800\text{đồng}$. Tương đương mức lãi suất 228,1%/01 năm, cao gấp 11.4 lần mức cao nhất quy định.

Số tiền thu lợi bất chính của 02 lần cho chị H vay là $2.755.067\text{đồng} + 2.732.800\text{đồng} = \mathbf{5.487.867}$ (làm tròn là 5.488.000) đồng.

* Đối với anh Phạm Ngọc H1:

Trong năm 2022, anh H1 đã 02 lần vay tiền với lãi suất cao của Đặng Xuân Th:

Lần 1: Ngày 15-9-2022, anh H1 đã gọi điện hỏi vay Đặng Xuân Th số tiền 10.000.000đồng. Vì quen biết nên anh H1 cũng không phải thế chấp giấy tờ hay tài sản gì. Đến ngày 25-10-2022, anh H1 đã thanh toán đủ tiền gốc và lãi cho Th là 13.000.000đồng (thời hạn vay là 41 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 10.000.000\text{đồng} \times 41 \text{ ngày} = 228.233\text{đồng}$, số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $3.000.000\text{đồng} - 228.233\text{đồng} = 2.771.767\text{đồng}$. Tương đương mức lãi suất 267,1%/01 năm, cao gấp 13.4 lần mức cao nhất quy định.

Lần 2: Ngày 18-11-2022, anh H1 tiếp tục vay Đặng Xuân Th số tiền 15.000.000đồng. Theo thỏa thuận, vẫn 05 ngày anh H1 phải “đóng họ” một lần, mỗi lần 2.000.000đồng. Đến ngày 03-01-2023, anh H1 đã thanh toán xong cho Th đủ 15.000.000đồng tiền gốc và 5.000.000đồng tiền lãi (thời hạn vay là 47 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 15.000.000\text{đồng} \times 47 \text{ ngày} = 392.450\text{đồng}$. Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $5.000.000\text{đồng} - 392.450\text{đồng} = 4.607.550\text{đồng}$. Tương đương mức lãi suất 258,9%/01 năm, cao gấp 12.9 lần mức cao nhất quy định.

Số tiền thu lợi bất chính của 02 lần cho anh H1 vay là $2.771.767\text{đồng} + 4.607.550\text{đồng} = \mathbf{7.379.317\text{đồng}}$ (làm tròn là 7.379.000đồng).

* Đối với Nguyễn Trung T:

Trong năm 2022, Đặng Xuân Th đã cho anh T vay tiền dưới hình thức bóc bát họ 06 lần với tổng số tiền vay là 70.000.000đồng với mức lãi suất từ 186,2% đến 260,7%/01 năm. Trong đó có 05 lần, anh T vay mỗi lần 10.000.000đồng với lãi suất 30% trên số tiền vay, cả 05 lần anh T vay tiền này Th đều trừ luôn “một bát họ” tức là yêu cầu trả tiền trước một lần cả gốc và lãi khi vay tiền. Đặng Xuân Th đã nhận đủ từ anh T 50.000.000đồng tiền gốc và 15.000.000đồng tiền lãi, cụ thể:

Lần 1: Ngày 05-01-2022, vay 10.000.000đồng đến 15-02-2022, đã trả đủ tiền gốc 10.000.000đồng và 3.000.000 tiền lãi (thời hạn vay là 42 ngày);

Lần 2: Ngày 19-02-2022, vay 10.000.000đồng đến ngày 09-4-2022, đã trả đủ tiền gốc 10.000.000đồng và 3.000.000 tiền lãi (thời hạn vay là 50 ngày);

Lần 3: Ngày 06-4-2022 vay 10.000.000đồng đến 24-5-2022, trả đủ tiền gốc 10.000.000đồng và 3.000.000 tiền lãi (thời hạn vay là 49 ngày);

Lần 4: Ngày 01-5-2022 vay 10.000.000đồng đến 25-6-2022, trả đủ tiền gốc 10.000.000đồng và 3.000.000 tiền lãi (thời hạn vay là 56 ngày);

Lần 5: Ngày 05-8-2022 vay 10.000.000đồng đến 20-9-2022, trả đủ tiền gốc 10.000.000đồng và 3.000.000 tiền lãi (thời hạn vay là 47 ngày);

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 10.000.000\text{đồng} \times 244 \text{ ngày} = 1.358.267 \text{ đồng}$, số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $15.000.000\text{đồng} - 1.358.267\text{đồng} = \mathbf{13.641.733 \text{ đồng}}$.

Riêng lần vay thứ 6: Ngày 08-10-2022, anh T vay của Th số tiền 20.000.000đồng. Đến ngày 25-11-2022, Th đã nhận được từ anh T đủ số tiền gốc là 20.000.000đồng và số tiền lãi là 5.000.000đồng (thời hạn vay là 49 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 20.000.000 \text{ đồng} \times 49 \text{ ngày} = 545.533 \text{ đồng}$. Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $5.000.000\text{đồng} - 545.533 \text{ đồng} = \mathbf{4.454.467\text{đồng}}$. Tương đương mức lãi suất 186,2%/01 năm, cao gấp 9,3 lần mức cao nhất quy định.

Số tiền thu lợi bất chính của 06 lần cho anh T vay là $\mathbf{13.641.733 + 4.454.467\text{đồng} = 18.096.200}$ (làm tròn là 18.096.000)đồng.

* Đối với anh Vũ Văn D:

Qua bạn bè giới thiệu, ngày 17-11-2022, D gọi điện thoại cho Đặng Xuân Th để hỏi vay tiền sau đó Th hẹn D đến một quán nước ở khu vực đầu cầu Bách Lãm. Tại đây, Th đồng ý cho D vay số tiền 40.000.000đồng. Tài sản để lại làm tin (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và thẻ căn cước công dân). Đến ngày 05-01-2023, D đã trả cho Th đủ số tiền lãi và tiền gốc theo thỏa thuận là 52.000.000đồng (thời hạn vay là 42 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 40.000.000\text{đồng} \times 42 \text{ ngày} = 935.200\text{đồng}$. Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $12.000.000\text{đồng} - 935.200 \text{ đồng} = \mathbf{11.064.800}$ (làm tròn là: 11.065.000) đồng. Tương đương mức lãi suất 260,7%/01 năm, cao gấp 13 lần mức cao nhất quy định.

* Đối với anh Đỗ Ngọc N:

Ngày 04-11-2022, anh N đã gọi điện hỏi vay số tiền 40.000.000đồng của Đặng Xuân Th. Vì không quen biết nên Th yêu cầu anh N phải viết giấy bán xe của N cho Th, đồng thời để lại đăng ký xe ô tô, đăng kiểm xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 21A - 096.40 cho Th để làm tin. Th cho anh N vay 40.000.000đồng, số tiền phải trả cả gốc và lãi là 52.000.000đồng trong thời gian 50 ngày; 05 ngày trả một “bát”. Ngay khi nhận tiền, Th đã “cắt” luôn “bát” đầu tiên là 5.200.000đồng, do đó số tiền anh N nhận về thực tế là 34.800.000đồng. Đến ngày 28-12-2022, Đỗ Ngọc N đã trả đủ tiền gốc là 40.000.000đồng và tiền lãi là 12.000.000đồng cho Đặng Xuân Th (thời hạn vay là 45 ngày).

Số tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật cho khoản vay này là: $1,67\%/30 \times 40.000.000\text{đồng} \times 45 \text{ ngày} = 1.002.000 \text{ đồng}$, số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $12.000.000\text{đồng} - 1.002.000 \text{ đồng} = \mathbf{10.998.000\text{đồng}}$. Tương đương mức lãi suất 243,3%/01 năm, cao gấp 12,2 lần mức cao nhất quy định.

Đối với cả 05 người vay tiền nói trên của Đặng Xuân Th đều đã hoàn thành việc trả nợ cả gốc và lãi cho Th. Tổng số tiền Th đã thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự khi cho 05 người nêu trên vay là: $5.487.867\text{đồng} + 7.379.317\text{đồng} + 18.096.200\text{đồng} + 11.064.800\text{đồng} + 10.998.000\text{đồng} = 53.026.183$ (làm tròn là 53.026.000) đồng.

Do anh N chưa đến gặp Th lấy để lấy giấy tờ xe được, khoảng 21 giờ ngày 08-01-2023, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, anh N không xuất trình được giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nên tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Yên Bái yêu cầu anh N đưa phương tiện về trụ sở Công an thành phố Yên Bái làm việc. Anh N đã trình bày toàn bộ giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe ô tô Chevrolet, biển kiểm soát 21A-096.40 của anh được thế chấp để vay tiền lãi suất cao của Đặng Xuân Th như đã nêu trên.

* Đồ vật tài liệu thu giữ khi khám xét tại nhà bà Nguyễn Thị Nghiệp (mẹ đẻ Đặng Xuân Th) tổ 13, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 148477 mang tên Trương Thị Ng phát hiện tại mặt bàn trang điểm bằng gỗ được kê tại phòng ngủ của bà Nguyễn Thị Ngh.

* Đồ vật tài liệu thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đặng Xuân Th tổ 01, phường NTH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, gồm:

+ Tại mặt bàn trang điểm: 01 tập giấy bán xe, khổ giấy A4, chưa ghi nội dung; 01 căn cước công dân số 015094006176 mang tên Đặng Xuân Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng máy lắp sim số thuê bao 0777205555, số IMEI 359237630720600 đã bị vỡ (rạn) hư hỏng, mặt lưng màu vàng đã bị vỡ, hư hỏng

+ Tại mặt kết sắt: 01 “giấy bán xe” đề ngày 15-11-2022, đề tên Vũ Văn D; 01 căn cước công dân số 015086007903, họ và tên Vũ Văn D; 01 tờ giấy có kích thước (12,5 x 21)cm, nội dung tờ giấy có ghi “giấy đặt cọc”, tên tôi là Đỗ Ngọc N, địa chỉ: thôn NS, xã VP, thành phố Yên Bái; 01 căn cước công dân số 015092010531, họ và tên Đỗ Ngọc N; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3067667, biển đăng ký 21A-096.40; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017574, tên chủ xe Đỗ Ngọc N, biển số đăng ký 21A-096.40.

+ Dưới gối trên giường ngủ: 01 quyển sổ có kích thước (29,5 x 21)cm, bên ngoài trang bìa có chữ “HOME” màu đỏ, một số trang của quyển sổ đã được ghi nội dung; 01 quyển sổ có kích thước (20,5 x 30)cm, bên ngoài trang bìa có chữ “Sumo book”, một số trang của quyển sổ đã ghi nội dung.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-TP ngày 27-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đặng Xuân Th về tội “Cho vay lãi

nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Th phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51, phạt bị cáo: từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng sung ngân sách nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề xử lý vật chứng, đồ vật tài sản đã thu giữ theo quy định.

+ Tịch thu của bị cáo số tiền gốc những người vay tiền đã trả là 195.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 4.973.817 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc bị cáo phải trả số tiền thu lợi bất chính cho 05 người vay gồm: Chị Vũ Thị Thanh H: 5.488.000 đồng, anh Phạm Ngọc H1: 7.379.000đồng, anh Nguyễn Trung T: 18.096.000đồng, anh Vũ Văn D: 11.065.000 đồng, anh Đỗ Ngọc N: 10.998.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2021 đến cuối năm 2022, Đặng Xuân Th đã nhiều lần cho 05 người vay tiền dưới hình thức “bóc bát họ” lãi suất tương ứng từ 186,2%/01 năm đến 267,1 % /01 năm (gấp từ 9,3 đến 13,4 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân

sự). Số tiền Th thu lời bất chính là 53.026.000đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân nhưng vì muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập nhiều người nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, sửa đổi, rèn luyện bản thân, vì mục đích vụ lợi vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì lợi nhuận nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ và các biện pháp tư pháp:

- Ngày 08-3-2023, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số: 13/QĐ-ĐCSKT, trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp những đồ vật không sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật hoặc không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 148477 cho chị Trương Thị Ng; 01 căn cước công dân số 015094006176 mang tên Đặng Xuân Th; 01 căn cước công dân số 015086007903, mang tên Vũ Văn D; 01 căn cước công dân số 015092010531; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017574; biển số đăng ký 21A-09640 cùng mang tên Đỗ Ngọc N và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA3067667, biển đăng ký 21A-096.40 là phù hợp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng máy lắp sim số thuê bao 0777205555, số IMEI 359237630720600 đã bị vỡ (rạn) hư hỏng,

mặt lưng màu vàng đã bị vỡ, hư hỏng, Th có sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 tập giấy bán xe, khổ giấy A4, chưa ghi nội dung; 01 “giấy bán xe” đề ngày 15-11-2022, đề tên Vũ Văn D; 01 tờ giấy có kích thước (12,5 x 21)cm, nội dung tờ giấy có ghi “giấy đặt cọc”, mang tên Đỗ Ngọc N, địa chỉ: thôn NS, xã VP, thành phố YB; 01 quyển sổ có kích thước (29,5 x 21)cm, bên ngoài trang bìa có chữ “HOME” màu đỏ, một số trang của quyển sổ đã được ghi nội dung; 01 quyển sổ có kích thước (20,5 x 30)cm, bên ngoài trang bìa có chữ “Sumo book”, một số trang của quyển sổ đã ghi nội dung (tất cả được niêm phong trong một thùng bìa cát tông và dán giấy niêm phong có dòng chữ: “đồ vật, tài liệu tạm giữ của Đặng Xuân Th ...”); 01 thùng bìa cát tông dùng để niêm phong đã được bóc mở; 01 vỏ phong bì đã được bóc mở. Xét có liên quan đến tội phạm hoặc không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu của bị cáo số tiền gốc mà những người vay tiền đã trả là 195.000.000 đồng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay là 4.973.817 (làm tròn là: 4.974.000) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo thu được của 05 người vay gồm, Chị H: 5.488.000 đồng, anh H1: 7.379.000 đồng, anh T: 18.096.000 đồng, anh N: 10.998.000 đồng, anh D: 11.065.000 đồng, cần buộc bị cáo trả lại cho chị H, anh H1, anh T, anh N, anh D số tiền nêu trên.

[7] Quá trình điều tra xác định: Đặng Xuân Th còn cho Phạm Đức D2 và Phạm Duy Ng vay tiền với lãi suất là 2.000đ/1 triệu tiền vay/1 ngày vay, tương đương mức lãi suất 72%/1 năm (gấp 3,65 lần tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự), chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 12-3-2023, Công an thành phố Yên Bái đã có Công văn số 329/CATP-ĐCSKT đề nghị UBND thành phố Yên Bái ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đặng Xuân Th theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với những người Th ghi trong quyển sổ có trang bìa ngoài cùng ghi chữ “HOME” là “SH trắng” và “KIA đỏ”, mỗi người vay số tiền là 10.000.000 đồng, hình thức vay “bóc bát họ” với lãi suất vay là 30% trên số tiền vay và trong thời gian 50 ngày tương đương với lãi suất vay trong một năm là 219%, vượt quá 5 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, do Th không quen biết và không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Th phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân Th 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng máy lắp sim số thuê bao 0777.205.555, số IMEI 359237630720600 đã bị vỡ (rạn) hư hỏng, mặt lưng màu vàng đã bị vỡ, hư hỏng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tập giấy bán xe, khổ giấy A4, chưa ghi nội dung; 01 "giấy bán xe" đề ngày 15-11-2022, đề tên Vũ Văn D; 01 tờ giấy có kích thước (12,5 x 21)cm, nội dung tờ giấy có ghi "giấy đặt cọc", mang tên Đỗ Ngọc N, địa chỉ: thôn NS, xã VP, thành phố YB; 01 quyển sổ có kích thước (29,5 x 21)cm, bên ngoài trang bìa có chữ "HOME" màu đỏ, một số trang của quyển sổ đã được ghi nội dung; 01 quyển sổ có kích thước (20,5 x 30)cm, bên ngoài trang bìa có chữ "Sumo book", một số trang của quyển sổ đã ghi nội dung (tất cả được niêm phong trong một thùng bìa cát tông và dán giấy niêm phong có dòng chữ "đồ vật, tài liệu tạm giữ của Đặng Xuân Th ..."); 01 thùng bìa cát tông dùng để niêm phong đã được bóc mở, 01 vỏ phong bì đã được bóc mở.

(Chi tiết đặc điểm vật chứng, đồ vật, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

- Tịch thu của bị cáo số tiền 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng và số tiền 4.974.000 (bốn triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn) đồng, để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo trả lại số tiền thu lợi bất chính của 05 người vay gồm:

+ Chị Vũ Thị Thanh H: 5.488.000 (năm triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn) đồng;

+ Anh Phạm Ngọc H1: 7.379.000 (bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn) đồng;

+ Anh Nguyễn Trung T: 18.096.000 (mười tám triệu không trăm chín mươi sáu nghìn) đồng;

+ Anh Đỗ Ngọc N: 10.998.000 (mười triệu chín trăm chín mươi tám nghìn) đồng;

+ Anh Vũ Văn D: 11.065.000 (mười một triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng;

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo(1);
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (7);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn